

Bản án số: **123/2026/HS-ST**

Ngày 30-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Dương Thị Thu Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: ông **Hoàng Văn Hôn** và bà **Nguyễn Bích Thuỷ**

- Thư ký phiên tòa: ông **Nguyễn Minh Trang**, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông **Phạm Văn Thành** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh và phòng xét xử trực tuyến Phân trại tạm giam Móng Cái - Trại Tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 85/2026/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2026/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 6 năm 2026 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 98/2026/TB-TA ngày 21 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Vũ Văn Đ (không có tên gọi khác), sinh ngày: 27/5/1968 tại Hải Phòng. Nơi thường trú; Thôn Đ 9, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Ẩn và bà Đinh Thị Lâm; vợ: Lê Thị Hòe, sinh năm 1971 (Đã ly hôn); có 01 con; Tiền án: Ngày 09/5/2019, Tòa án nhân dân huyện Hải Hà (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Quảng Ninh) xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Ngày 10/8/2024 chấp hành xong hình phạt tù. Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 26/10/2011, Tòa án nhân dân huyện Hải Hà (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh) xử phạt 36 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 25/09/2014, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh) xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đầu thú ngày 11/4/2026, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- Bị hại: chị **Hoàng Thị Đ1**, sinh năm: 1979; nơi thường trú: thôn Cái Tó, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt có lý do.

- Người làm chứng: Hoàng Văn C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 01/4/2026, Vũ Văn Đ đi xe đạp từ nhà tại thôn Đ 9, xã Đ đến nhà trọ của anh Hoàng Văn C tại thôn Cái Tó, xã Đ để hỏi về việc khi nào đi khai thác hải sản vì Đại đi làm thuê cho anh Cường. Do anh Cường không ở nhà nên Đại đi ra cổng và nhìn thấy có 01 chiếc xe đạp mini màu bạc, nhãn hiệu SALLWAY của chị Hoàng Thị Đ1 để ở ngoài cổng nhà chị Đắc, không có ai trông coi nên Đại đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe đạp trên để mang về dùng làm phương tiện đi lại. Với ý định đó, Đại đi đến lấy chiếc xe đạp và đi về phía ngoài đường liên thôn được khoảng 200m thì đi vào ngõ nhà văn hóa thôn Cái Tó và dựng xe đạp trộm cắp được của chị Đắc ở sát bờ tường nhà dân, nhằm mục đích sẽ quay lại để mang xe về sau. Sau đó, Đại quay lại nhà anh Cường lấy chiếc xe đạp của Đại đi về nhà. Khoảng 10 giờ cùng ngày, sau khi phát hiện xe đạp bị mất, chị Đắc đến Công an xã Đ trình báo sự việc. Cùng ngày, Vũ Văn Đ đến Công an xã Đ để đầu thú và chỉ dẫn địa điểm nơi để chiếc xe đạp trộm cắp được.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 03 ngày 02/4/2026 của Hội đồng định giá tài sản xã Đ, kết luận: chiếc xe đạp mini màu bạc, nhãn hiệu SALLWAY đã qua sử dụng trị giá 1.295.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn Đại khai nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện như nội dung vụ án.

Bị hại chị Hoàng Thị Đ1 có lời khai trong quá trình điều tra thể hiện phù hợp lời khai của bị cáo Vũ Văn Đại về thời gian, địa điểm, đặc điểm tài sản bị trộm cắp, phù hợp nội dung, diễn biến vụ án và xin giảm nhẹ cho bị cáo. Chị đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì.

Người làm chứng: các anh chị Khiếu Tiến Việt, Phạm Trung Đức, Nguyễn Thị Kim Anh có lời khai phù hợp lời khai của bị cáo, bị hại về mối quan hệ với họ và về tình tiết liên quan đến nội dung vụ án.

Tại Cáo trạng số 55/CT-VKS, ngày 12/05/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Vũ Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên

quyết định truy tố và luận tội đối với bị cáo; sau khi phân tích nội dung vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; bị hại đã nhận lại tài sản là vật chứng trong vụ án nên không đề cập giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị với Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Đề nghị xử phạt: bị cáo Vũ Văn Đại từ tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 01/4/2026.

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát mà thừa nhận hành vi phạm tội.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định bị cáo phạm tội: lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp các tài liệu về xác định hiện trường cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 01/4/2026, tại thôn Cái Tó, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, Vũ Văn Đ có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe đạp mini màu bạc, nhãn hiệu SALLWAY trị giá 1.295.000 đồng của chị Hoàng Thị Đ1. Trước đó, ngày 09/5/2019, Vũ Văn Đ bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hà (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh) xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” chưa được xóa án tích.

Do đó, bị cáo Vũ Văn Đại đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình

phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh là có căn cứ pháp lý.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm; ...”.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức pháp luật, phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp vì vụ lợi và lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại. Do đó việc đưa bị cáo ra xét xử công khai là cần thiết.

[3]. Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã trả lại tài sản cho bị hại và ra đầu thú nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Mặc dù bị cáo có 01 tiền án (ngày 09/5/2019, Tòa án nhân dân huyện Hải Hà (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Quảng Ninh) xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”) nhưng đã được xác định là tình tiết định khung hình phạt nên không xác định là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Nhân thân: Ngày 26/10/2011, Tòa án nhân dân huyện Hải Hà (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh) xử phạt 36 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 25/09/2014, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh) xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

[4]. Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giá trị tài sản bị chiếm đoạt, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải có mức hình phạt tương xứng dành cho bị cáo, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 -

[6]. Về phần trách nhiệm dân sự, vật chứng và xử lý vật chứng:

01 chiếc xe đạp khung dựng màu đỏ đen nhãn hiệu STLOTUS là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

[7]. Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: bị cáo Vũ Văn Đại phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Vũ Văn Đại tháng tù, thời hạn chấp hành
hình phạt tù tính từ ngày 01/4/2026.

2. Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng: khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Văn Đại phải chịu số tiền 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng: khoản 1, khoản 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 6 - Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Quảng Ninh

(PV 06);

- Trại Tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh (PC 10);
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Thu Hà